

Thốt Nốt, ngày 27 tháng 5 năm 2022

Số: 41/2022/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc " *Tranh chấp quyền sử dụng đất* ".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng V** - sinh năm 1971

Địa chỉ: KV Q, P. B, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền ông **Trần Hùng D** – sinh năm: 1966

Địa chỉ: số 02, khu Bến Tàu, Trung tâm thương Mại T, ấp Vĩnh Tiến, thị trấn T, huyện T, Tp. Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Lê Văn M** - sinh năm 1937

Địa chỉ: KV Q, P. B, quận Thốt Nốt, Tp.Cần thơ

Người đại diện ủy quyền ông **Lê Văn Q** - sinh năm 1988

Địa chỉ: khu vực Q, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị A** - sinh năm 1952

Địa chỉ: khu vực E, P. B, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

(Bà A ủy quyền cho ông Lê Văn Q tham gia tố tụng)

2/ Bà **Trần Thị Bé U** - sinh năm 1970

Địa chỉ: KV Q, phường B, quận Thốt Nốt, Cần thơ.

3/ Ông **Lê K** - sinh năm 1975

Trú tại: KV Q, phường B, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

4/ Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt.

Trụ sở: KV Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người đại diện ủy quyền ông **Đỗ Văn Z** - sinh năm 1968

Chức vụ: Phó phòng tài nguyên môi trường quận Thốt Nốt

5/ Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện ủy quyền ông **Phạm Đăng R** – sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 477, tổ 24, khu vực G, phường J, Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công nhận cho ông Lê Văn M được quyền sử dụng phần đất có tổng diện tích 3.718,9m² (Trong đó bao gồm: phần đất ký hiệu A có diện tích 240,7m², phần đất ký hiệu B có diện tích 1.794,5m² do ông Lê Văn M quản lý và phần đất ký hiệu C có diện tích 1.683,7m² do ông Lê Hoàng V, ông Lê K đang quản lý sử dụng) thuộc thửa đất 580, loại đất LUC, tờ bản đồ số 1 do ông Lê Hoàng V đứng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền khác gắn liền với đất số CH00525 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 21/4/2011, đất tọa lạc khu vực Q, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Nguyên đơn ông Lê Hoàng V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê K đang quản lý sử dụng phải có trách nhiệm giao phần đất có diện tích 1.683,7m² (ký hiệu C) thuộc thửa đất 580 nêu trên cho ông M trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 19/5/2022.

2.2/ Đối với trách nhiệm của bị đơn thanh toán giá trị quyền sử dụng đất cho nguyên đơn và trách nhiệm của nguyên đơn trả lại cho ông Lê K 12 chỉ vàng 24k theo thỏa thuận cầm cố đất thì các bên đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với 06 ngôi mộ đá tọa lạc trên thửa đất 580 thì các bên thống nhất giữ nguyên hiện trạng trên đất, hiện do bị đơn ông M đang quản lý.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo Bản trích đo địa chính số 86/TTKTTNMT, ngày 10/6/2021 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện (Đính kèm)

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất cho bị đơn ông Lê Văn M đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định pháp luật.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất và bị đơn ông Lê Văn M phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định.

2.3/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị A đối với nguyên đơn ông Lê Hoàng V về việc yêu cầu Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông V tại thửa đất số 580, do các đương sự đã thỏa thuận xong và bà A rút yêu cầu.

2.4/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long đối với nguyên đơn ông Lê Hoàng V về việc yêu cầu ông V trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 15/01/2013, do ông V đã thỏa thuận xong và ngân hàng rút yêu cầu.

2.5/ Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với tổng số tiền 13.000.000đồng, trong đó: Nguyên đơn ông Lê Hoàng V phải nộp số tiền 8.500.000đồng chi phí nhưng được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng tại Tòa án và ông có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền 5.500.000đồng, công nhận ông V đã thực hiện xong. Bị đơn ông Lê Văn M phải nộp số tiền 4.500.000 đồng chi phí nhưng được khấu trừ số tiền 4.500.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng tại Tòa án, công nhận ông M đã thực hiện xong.

2.6/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Hoàng V được nhận lại số tiền 6.007.500đồng mà ông đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 002816, ngày 11/4/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn ông Lê Văn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm do ông thuộc trường hợp người cao tuổi và ông được nhận lại tổng số tiền 6.300.000đồng mà ông đã nộp tạm ứng theo các Biên lai thu tiền số 002892, ngày 13/5/2016, số 003949 ngày 11/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long được nhận lại số tiền 4.443.390 đồng mà ngân hàng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 003030, ngày 18/7/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Bá Lộc